

Số: **1370** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **31** tháng **8** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Đắk Nông**  
**giai đoạn 2019-2021**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 1619/BTNMT-KHTC ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2019 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công văn số 3529/BTNMT-TCMT ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2016-2018 và xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Công văn số 4444/BTNMT-TCMT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về triển khai thực hiện Dự án điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 284/TTr-STNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Công văn số 1717/STNMT-BVMT ngày 29 tháng 8 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Y tế; Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tổng biên tập Báo Đắk Nông; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH, CTTĐT, NN(Tha).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**

**KẾ HOẠCH**

**Bảo vệ môi trường tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH  
PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016-2018**

**1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở địa phương giai đoạn 2016-2018**

**1.1. Về thực trạng công tác quản lý môi trường của tỉnh**

*\* Thi hành và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

Năm 2016 đến 6 tháng đầu năm 2018, việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường được tổ chức triển khai đồng bộ và có hiệu quả, đặc biệt tổ chức triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, các Nghị định của Chính phủ<sup>1</sup>, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường<sup>2</sup>, Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ và các quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường được ban hành.

Việc triển khai thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường được triển khai từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, xã; doanh nghiệp và người dân... Từ đó, nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về bảo vệ môi trường được nâng lên, các hoạt động bảo vệ môi trường ngày càng thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và xử lý các vi phạm được coi trọng, từng bước kiểm soát và tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường.

*\* Lồng ghép bảo vệ môi trường trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành trong tỉnh*

Năm 2016 đến 6 tháng đầu năm 2018, công tác bảo vệ môi trường đã được lồng ghép vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nội dung bảo vệ môi trường luôn được quan tâm, xem xét cụ thể trong quá trình thẩm định, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế

<sup>1</sup> Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

<sup>2</sup> Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

hoạch của các cấp, các ngành; bên cạnh đó UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế chính sách thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ sạch, không phát sinh các yếu tố có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Cụ thể đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư cho trên 20 dự án, trong đó có 03 dự án có công nghệ sản xuất sạch, với tổng số vốn đăng ký là trên 2.036 tỷ đồng. Bên cạnh đó nội dung bảo vệ môi trường được quan tâm, xem xét đánh giá tại báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình phát triển đảm bảo tính ổn định và phát triển bền vững theo chỉ đạo của Chính phủ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020.

*\* Xây dựng ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường*

Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đảm bảo chất lượng, kịp thời điều chỉnh một số vấn đề phát sinh trong quá trình chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường đã được quan tâm triển khai sâu rộng, lồng ghép với việc xây dựng và thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh đã cụ thể hóa và bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của nhà nước liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể như: Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 20/04/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 về việc ban hành Kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại và Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 về việc ban hành Kế hoạch thu gom vận chuyển, lưu giữ, trung chuyển CTNH phát sinh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có khối lượng phát sinh nhỏ hơn 600 kg/năm; Kế hoạch số 395/KII-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về thực hiện Chương trình hành động tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020 và Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020, theo đó đã xây dựng một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020.

*\* Công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về môi trường*

Công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện đã góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngày càng có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo đã tập huấn nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ cho 65 cán bộ giáo viên phụ trách tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường; tại các cơ sở trường học các cấp tổ chức xây dựng các tiêu chí đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom xử lý chất thải rắn, dùng các loại thực phẩm, nước uống an toàn, trồng cây xanh trong khuôn viên trường xanh - sạch - đẹp; lồng ghép các nội dung tuyên truyền vào các buổi học ngoại khóa, các cuộc thi tìm hiểu, lễ mít tinh hưởng ứng ngày môi trường... thông qua các hoạt động này để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho giáo viên và học sinh.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận các thông tin phản ánh về môi trường trên địa bàn đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã và tổ chức thực hiện tại Thông báo số 134/TB-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh; đã có 185 tin, 120 bài, ảnh thông qua các trang tin ảnh để lồng ghép các nội dung liên quan vào các tin tức, bài viết, phóng sự nhằm truyền tải đến cộng đồng về các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, về công tác bảo vệ môi trường. Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, tin bài cộng tác với các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương về kết quả hoạt động của Công an tỉnh.

*\* Công tác phối hợp giữa các ngành trong công tác quản lý môi trường*

Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ và đồng bộ, các nội dung cơ bản về bảo vệ môi trường từng bước được lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp, từng ngành; hàng năm các Sở, Ban, Ngành và Đoàn thể đều xây dựng kế hoạch, chương trình để triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình phối hợp bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã được ký kết như: quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 27/3/2017; phối hợp trong thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch tại Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 29/9/2017; ...

*\* Tổ chức đội ngũ làm công tác bảo vệ môi trường*

Bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường đang từng bước được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ môi trường; đối với cấp tỉnh Chi cục Bảo vệ môi trường hiện nay có 12 cán bộ, công chức đã qua đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu công tác bảo vệ môi trường; Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường có 20 viên chức; quỹ bảo vệ môi trường có 05 hợp đồng lao động; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có 02 công chức. Bên cạnh đó còn có lực lượng cảnh sát môi trường với 30 cán bộ chiến sỹ; đối với

các huyện, thị xã đều có Phòng Tài nguyên và Môi trường có từ 01 đến 02 cán bộ phụ trách công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; riêng các xã, phường, thị trấn thì do cán bộ địa chính - nông nghiệp - xây dựng kiêm nhiệm công tác bảo vệ môi trường.

### **1.2. Đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của UBND tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư... tập trung triển khai thực hiện và đạt một số kết quả sau:

- Thực hiện Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 18/9/2014 về thực hiện Chương trình hành động tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020 và Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 về phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm tại 07 bệnh viện tuyến huyện, Khu công nghiệp Tâm Thắng đã xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo Giấy phép số 2030/GP-BTNMT ngày 25/6/2018, đình chỉ hoạt động nhà máy chế biến dứa giấy. Tuy vậy, đối với 07 bãi chôn lấp rác thải tuyến huyện chưa được xử lý dứt điểm, hiện đang xử lý theo hình thức lộ thiện và chưa đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Vấn đề này, hàng năm tỉnh đã bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường để xử lý tạm thời, ngoài ra chủ động triển khai các mô hình, tổ tự quản, Hợp tác xã triển khai mô hình xử lý chất thải. Ngày 03/7/2018, UBND tỉnh đã có Công văn số 3166/UBND-KTKH đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi rác tại huyện Đắk R'lấp với tổng kinh phí 58.694.746.000 đồng, trong đó ngân sách của tỉnh đảm bảo 50% trong tổng kinh phí; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành triển khai Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2015 và Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến 2030.

### **1.3. Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/01/2017 về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 20/04/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU đề các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện. Đến nay đang chuẩn bị sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Qua đó các Sở, Ban, ngành đã chủ động triển khai

các nhiệm vụ liên quan như: quy hoạch quản lý chất thải rắn, xử lý chất thải trong chăn nuôi, giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đối với Nhà máy chế biến Alumin Nhân Cơ, xây dựng đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý phản ánh về môi trường của cộng đồng dân cư, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực quan trắc môi trường, chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường...

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ để các Sở, Ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012-2020; Quy hoạch chi tiết thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; cùng với đó là nâng cao công tác dự báo, nhất là dự báo mưa, lũ nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra; là tìm hiểu, chia sẻ kinh nghiệm hợp tác của các cấp, ngành; huy động nguồn lực Trung ương để triển khai thực hiện các chương trình, mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và trong năm 2018, UBND tỉnh đang triển khai đề án toàn diện ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP; qua quá trình triển khai thực hiện đã lồng ghép vào việc thực hiện chức năng nhiệm vụ về bảo vệ môi trường của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, đã xây dựng 02 công trình lò đốt rác sinh hoạt bằng khí đốt tự nhiên tại huyện Cư Jút và huyện Tuy Đức; xây dựng chương trình giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; thực hiện nhiệm vụ điều tra, đánh giá các nguồn nước thải; xây dựng các mô hình quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường giai đoạn 2016-2018**

### **2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường tại địa phương theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 -2018 (chi tiết có bảng tổng hợp nêu tại Phụ lục 1)**

Nhìn chung đạt được một số kết quả như sau:

- Về công tác thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh: Hiện nay các đô thị đều có lực lượng thu gom và xử lý rác thải; tuy nhiên, mức độ xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn còn thấp; năm 2017, tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom đạt 90%; việc xử lý rác thải ở thị trấn tại các huyện chủ yếu là chôn lấp, ủ làm phân và đốt tại một số lò đốt đã được đầu tư, việc chôn lấp không đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật như: Chưa có biện pháp chống thấm, chống rò rỉ nước rác, chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ từ rác nên đang có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường

đất, nước xung quanh; một số lò đốt xuống cấp do vậy chất lượng khí thải chưa đảm bảo trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Đối với việc xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh: Hiện tại các nhà máy chế biến Alumin Nhân Cơ và một số Nhà máy chế biến nông, lâm sản đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải. Riêng việc xử lý khí thải, tiếng ồn đối với Nhà máy chế biến Alumin Nhân Cơ chưa hoàn chỉnh. UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty hoàn thiện trong năm 2018. Bên cạnh đó, tỉnh Đắk Nông hiện nay có trên 100 trang trại chăn nuôi heo với quy mô trang trại trên 1000 con và chủ yếu là hộ gia đình cá nhân liên kết với Công ty Cổ phần CP Việt Nam để chăn nuôi và nhiều trang trại chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, đặc biệt là việc xử lý mùi hôi và nước thải chưa đảm bảo và loại hình này đang có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tăng cường công tác quản lý hoạt động của các trang trại, không xem xét thẩm định phê duyệt các dự án không phù hợp quy hoạch, các dự án có quy mô lớn gần các khu vực dân cư, thương mại, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với loại hình này.

- Về đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh: Do hiện trạng hệ thống tiêu nước, thoát nước tại các đô thị của tỉnh chưa hoàn thiện nên đến nay chưa tiến hành đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải (*ngoại trừ thị xã Gia Nghĩa đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải với công suất 600 m<sup>3</sup>/ngày đêm từ nguồn vốn ADB nhưng việc thu gom chưa được triệt để nước thải về xử lý*), riêng đối với các khu dân cư, khu đô thị mới hình thành, đường xung quanh lòng hồ Trung tâm đã tiến hành lập và được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo quy định; hiện tỉnh đã chỉ đạo việc mở rộng mạng lưới thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn.

- Về chỉ tiêu tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải: Hiện trên địa bàn tỉnh có Khu công nghiệp Tâm Thắng đang hoạt động đã xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xả nước thải số 2030/GP-BTNMT ngày 25/6/2018; Khu công nghiệp Nhân Cơ (trong đó đang đầu tư xây dựng Nhà máy điện phân Nhôm của Công ty TNHH Luyện Kim Trần Hồng Quân) đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và hệ thống xử lý nước thải.

## **2.2. Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường giai đoạn 2016-2018**

- Năm 2016, tổng kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ là 22.824,5 triệu đồng (*trong đó Kinh phí phân bổ cho các huyện, thị xã là 20.100,5 triệu đồng; Kinh phí phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh là 2.724 triệu đồng*)

- Năm 2017, tổng kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ là 31.354 triệu đồng (*trong đó Kinh phí phân bổ cho các huyện, thị xã là 24.145 triệu đồng; Kinh phí phân bổ đầu năm cho các đơn vị cấp tỉnh là 7.209 triệu đồng*)

- Năm 2018, tổng kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ đầu năm là 28.469 triệu đồng (*trong đó Kinh phí phân bổ cho các huyện, thị xã là trong dự toán đầu*



*năm 20.066 triệu đồng; Kinh phí phân bổ đầu năm cho các đơn vị cấp tỉnh là 8.403 triệu đồng)*

*(Chi tiết tình hình sử dụng kinh phí năm 2016, năm 2017 và năm 2018 được nêu tại Phụ lục 2 kèm theo)*

#### **a) Thuận lợi**

Có sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; bên cạnh đó nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể và người dân đối với công tác bảo vệ môi trường có sự chuyển biến tích cực, rõ nét. Được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và sự hỗ trợ tích cực của các Bộ, ngành liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; có sự hưởng ứng tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhân dân. Hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường ngày càng được hoàn thiện; sự nỗ lực của cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường;

Ý thức bảo vệ môi trường của các cơ sở, đơn vị và người dân ngày một nâng lên thúc đẩy công tác bảo vệ môi trường ngày càng phát triển sâu rộng.

#### **b) Khó khăn**

Ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, không bố trí đủ kinh phí dành cho các chương trình, dự án bảo vệ môi trường cần thiết; đặc biệt thiếu vốn đầu tư xây dựng mạng lưới thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy hoạch và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích; Hệ thống trang thiết bị quan trắc, phân tích môi trường còn thiếu, nhất là thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác kiểm soát, giám sát môi trường; cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực nên chức năng tham mưu, đề xuất, quản lý môi trường chưa được đồng đều ở các cấp, đặc biệt là cấp xã.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan còn thiếu chặt chẽ, thiếu sự thống nhất, nhất là trong xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm. Vì vậy, hoạt động quản lý môi trường ở nhiều địa phương còn bị động. Thiếu sự thống nhất đối với các công trình đầu tư, thực hiện các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thiếu sự theo dõi, đánh giá hiệu quả các công trình đầu tư, chất lượng dự án, nhiệm vụ dẫn đến tình trạng nguồn lực đầu tư không đồng bộ, dàn trải, manh mún, không giải quyết dứt điểm một số điểm nóng về môi trường.

Chưa đa dạng được nguồn vốn, khuyến khích và thu hút được nhiều thành phần kinh tế tham gia công tác bảo vệ môi trường. Mức kinh phí phân bổ 1% từ tổng chi ngân sách cho sự nghiệp môi trường chưa đảm bảo.

Việc thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ đang gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực tế. Công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh còn thiếu các dữ liệu điều tra cơ bản; cơ sở hạ tầng trong công tác quản lý về đa

dạng sinh học còn rất hạn chế. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường chưa toàn diện và sinh động, hiệu quả thấp.

### **3. Kiến nghị và đề xuất**

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm tiếp tục hỗ trợ để tỉnh có kinh phí thực hiện, đồng thời tạo điều kiện cho tỉnh được tiếp nhận các dự án đầu tư về bảo vệ môi trường trong nước và quốc tế như:

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng, hệ thống cơ sở dữ liệu, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp nhận dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; Dự án tăng cường nâng cao năng lực cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường của tỉnh; hỗ trợ kinh phí thực hiện điều tra dữ liệu cơ bản đa dạng sinh học; cơ sở hạ tầng trong công tác quản lý về đa dạng sinh học.

- Hỗ trợ địa phương kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đánh giá chất độc hóa học/dioxin ảnh hưởng đến con người và môi trường và Chương trình giám sát tăng cường xung quanh Nhà máy chế biến Alumin Nhân Cơ.

- Hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các đô thị; hỗ trợ cho tỉnh Đắk Nông kinh phí để xử lý triệt để bãi rác ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại huyện Đắk R'lấp theo Quyết định số 1778/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với địa phương giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường Nhà máy Alumin Nhân Cơ; giải quyết các kiến nghị của tỉnh đối với Nhà máy Nhà máy Alumin Nhân Cơ; Khu công nghiệp Tâm Thắng; lưu vực sông Sêrêpôk, sông Đồng Nai...

### **Phần thứ hai**

## **KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2019-2021**

### **1. Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2019 -2021**

Hoàn thành một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các lĩnh vực: Quan trắc định kỳ các thành phần môi trường; tăng cường quan trắc động khu vực xung quanh Nhà máy chế biến Alumin Nhân Cơ; kiểm soát ô nhiễm sau thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường; đầu tư cơ sở hạ tầng tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động online từ các doanh nghiệp truyền về; Điều tra, đánh giá phân tích chỉ số ô nhiễm và xác định khu vực ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải và sản phẩm thải bỏ; Điều tra, đánh giá chất độc hóa học - Dioxin ảnh hưởng đến con người và môi trường tại huyện Đắk Song; Đánh giá hiện trạng sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học tỉnh; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

Bên cạnh đó, năm 2019 tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại các văn bản pháp luật về môi trường, phòng ngừa và ứng phó các sự cố về môi trường,...; xử lý vấn đề môi trường bức xúc tại địa phương như: thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; duy trì

hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, phối hợp với các Tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật về môi trường và xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, vận hành đường dây nóng,...

## **2. Dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường giai đoạn 2019 -2021**

\* **Tổng kinh phí thực hiện năm 2019 là 126.338,63 triệu đồng, trong đó:**

- Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ xử lý là 68.720 triệu đồng.

- Kinh phí từ ngân sách của địa phương là 57.668,63 triệu đồng.

\* **Tổng kinh phí thực hiện năm 2020 là 128.026 triệu đồng, trong đó:**

- Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ xử lý là 62.900 triệu đồng.

- Kinh phí từ ngân sách của địa phương là 65.126 triệu đồng.

\* **Tổng kinh phí thực hiện năm 2021 là 67.136 triệu đồng.**

- Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ xử lý là 2.600 triệu đồng.

- Kinh phí từ ngân sách của địa phương là 64.536 triệu đồng.

*(Chi tiết các nội dung nhiệm vụ, dự án tại Phụ lục 3 đính kèm)*

## **3. Tổ chức thực hiện**

3.1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối, chịu trách nhiệm tổ chức và chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của cấp tỉnh.

3.2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chịu trách nhiệm cân đối và đề xuất bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp môi trường của tỉnh và các nguồn kinh phí khác theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện.

3.3. Giao UBND các huyện, thị xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2019 và các năm 2020-2021 trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện./.

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số **1370** /QĐ-UBND ngày **31** tháng **8** năm **2018** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%		39,42	40,00	40,50		
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%		87,00	88,00	90,00		
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%		94,00	96,00	>96		
4	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%		50,00	100,00	100,00		
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%		33,33	50,00	60,00		
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%		90,00	92,00	>92		
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	%		100,00	100,00	100,00		
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định	%		16,70	16,70	33,00		
9	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý chất thải rắn đạt tiêu chuẩn quy định	%		16,70	16,70	16,70		
10	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường	Triệu đồng	22.824,50	29.143,14	25.140,64	126.388,63	128.025,94	67.135,94

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2018**  
(Kèm theo Quyết định số **1370** /QĐ-UBND ngày **31** tháng **8** năm **2018** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Chi chú
I	Sở Tài nguyên và Môi trường			2.724	3.701,96	3.138,4				
A	Nhiệm vụ chuyên môn			2.562	2.815,96	1.664,4				
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp			2.562	2.621	552				
1.1	Điều tra đánh giá đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, tỉnh Đắk Nông	2014-2016	1.900	405	606	0	Chi cục Bảo vệ Môi trường phối hợp các bên liên quan	100	Dữ liệu đa dạng sinh học	Đã nghiệm thu
1.2	Điều tra, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Đắk Nông	2015-2016	2.000	162	1.072	0	Chi cục Bảo vệ Môi trường phối hợp các bên liên quan	100	Cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Đắk Nông	Đã nghiệm thu
1.3	Hỗ trợ huyện Tuy Đức xây dựng mô hình xử lý rác bằng phương pháp compost	2011-2016	3.355	1.671	692	452	Chi cục Bảo vệ Môi trường phối hợp các bên liên quan	0		
1.4	Điều tra phục vụ xác định giá trị Kq của các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	2016-2019	499	162	31,7	100	Chi cục Bảo vệ Môi trường phối hợp các bên liên quan	100	Lưu lượng dòng chảy của các sông, hồ trong giai đoạn 2016-2018	
1.5	Điều tra đánh giá hiện trạng phát sinh, cung ứng dịch vụ chất thải nguy hại	2016-2018	338	162	219	0	Chi cục Bảo vệ Môi trường phối hợp các bên liên quan	100	Quyết định của UBND tỉnh về ban hành quy định cung ứng dịch vụ chất thải nguy hại trên địa bàn	Đã nghiệm thu
2	Nhiệm vụ mở mới		2.868		195,26	1.112,4				
2.1	Đánh giá tổng thể các tác động đến Môi trường, sự lơ từ các hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	2016-2018	875		16,63	350,2	Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các bên liên quan	41,92		Đang triển khai

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Gl.
2.2	Xây dựng đề án ứng phó toàn diện với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	2016-2018	1.750		16,63	668,2	Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các bên liên quan	39,13		Đang triển khai
2.3	Điều chỉnh mạng lưới quan trắc môi trường	2016-2018	175		81	94	Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các bên liên quan	50	Dự thảo báo cáo điều chỉnh mạng lưới quan trắc	
2.4	Điều tra thống kê các nguồn thải đổ trực tiếp hoặc gián tiếp vào các lưu vực sông, suối, hồ, đập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	2016-2018	68		81	0	Chi cục Bảo vệ môi trường phối hợp các bên liên quan	100	130 phiếu điều tra tổng hợp về nguồn thải	Đã nghiệm thu
<b>B</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>		<b>2.360</b>	<b>162</b>	<b>886</b>	<b>1.474</b>				
1	Kiểm soát ô nhiễm định kỳ	2016-2018	645	81	375	270	Chi cục Bảo vệ môi trường, các đơn vị liên quan	50	- Nỗun bắt, chấn chỉnh doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; - Xử phạt vi phạm hành chính...	Năm 2018 đang trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ
2	Tuyên truyền phổ biến giáo dục bảo vệ môi trường	2016-2018	90	81	0	90	Chi cục Bảo vệ môi trường	100	Đã nâng cao nhận thức của người dân	
3	Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật về môi trường và xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường	2016-2018	81		0	81	Chi cục Bảo vệ môi trường; Hội Nông dân tỉnh	0	Nâng cao được nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường	Đang trong quá trình triển khai
4	Kiểm tra, xử lý đơn thư phản ánh ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và duy trì hoạt động đường dây nóng về bảo vệ môi trường trên toàn tỉnh; phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp sự cố môi trường	2016-2018	45		0	45	Chi cục Bảo vệ môi trường	100	Đã giải quyết kịp thời các phản ánh kiến nghị về bảo vệ môi trường	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tỷ lệ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
5	Đuy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường	2016-2018	70		0	70	Chi cục Bảo vệ môi trường	100	Mua sắm các phần mềm, thiết bị bảo đảm cho việc duy trì hoạt động của hệ thống	
6	Kiểm tra xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giải quyết vụ hành vi vi phạm Kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường đơn giản	2016-2018	69		24	45	Chi cục Bảo vệ môi trường	100	Giám sát chấp hành pháp luật BVMT của tổ chức, cá nhân	
7	Quan trắc môi trường	2016-2018	892		352	540	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	100	Đánh giá để biến chất lượng môi trường trong năm	
8	Chương trình tăng cường giám sát tác động môi trường xung quanh hoạt động khai thác bauxit trên địa bàn tỉnh	2016-2018	126		36	90	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	100	Đó số liệu môi trường xung quanh Nhà máy Alumina Nhân Cơ	
9	Vận hành trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động	2016-2018	189		54	135	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	100	Đánh giá để biến chất lượng nước suối Đắk Nông	
10	Hiệu chuẩn thiết bị		153		45	108	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	100		
C	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng			Không						
21	Cấp huyện, thị xã		64.394,92	20.100,50	23.264,18	21.030,24				
1	Huyện Đắk Glong		4.274,5	1.232	1.600,43	1.441,87				
1.1	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường	2016-2018	105	10	30	65	UBND huyện	33,33		
1.2	Hưởng ứng ngày lễ về môi trường	2016-2018	193	40	63	90	UBND huyện	64		
1.3	Phân tích mẫu chất thải làm căn cứ xử lý vi phạm hành chính	2016-2018	40		0	40	UBND huyện	100		

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện: lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.4	Hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải	2016-2018	2.332	1.000	632	700	UBND huyện	100		
1.5	Mùa sắm thông rác, phương tiện thu gom, xử lý rác thải	2016-2018	471		363	108	UBND huyện	100		
1.6	Trị lượng hợp đồng hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường	2016-2018	584	182,2	242,43	158,87	UBND huyện	100		
1.7	Hỗ trợ bệnh viện đa khoa huyện	2016-2018	60		60	0	UBND huyện	100		
1.8	Hỗ trợ UBND các xã trong công tác bảo vệ môi trường	2016-2018	210		210	0	UBND huyện	100		
1.9	Đánh giá biện trạng môi trường nước tại xã Quảng Khê	2016-2018	70		0	70	UBND huyện	0		
1.10	Kinh phí dự phòng	2016-2018	210		0	210	UBND huyện	100		
<b>2</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>		<b>5.679</b>	<b>2.000</b>	<b>2.646</b>	<b>1.033</b>				
2.1	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển chất thải thông thường ở chợ Cư Jút và khu vực trung tâm Huyện. - Chăm sóc thảm cỏ, cây xanh tại khu vực Hoa viên, Quảng trường huyện. - Khai thông rãnh thoát nước tại Trung tâm thương mại huyện Cư Jút. - Hỗ trợ xử lý rác thải (Nan út mặt bằng bãi chôn lấp chất thải tại thôn 1, xã Cư Knia)	2016-2018	3.606,79	1.874	1.732,79		UBND huyện	100		
2.2	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển chất thải thông thường ở chợ Cư Jút và khu vực trung tâm Huyện.	2016-2018	353			353	UBND huyện			



TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ư...
2.3	Công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường Tổ chức mít tinh ngày các sự kiện môi trường: Ngày Nước thế giới, Ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường...	2016-2018	357,84	99,67	168,17	90	UBND huyện			
2.4	Chỉ không thường xuyên: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục của công trình xử lý môi trường: - Sửa chữa đường vào bãi chôn lấp - Trồng cây xanh xung quanh bãi rác - Cải tạo nâng cấp ống khói lò đốt rác - Công trình trồng hoa đại phân cách đầu cầu 14	2016-2018	678,82		678,82	0	UBND huyện	100		
2.5	Hợp đồng với tư vấn đo đạc các thông số môi trường	2016-2018	114,55		24,55	90	UBND huyện			
2.6	Vận phòng phẩm và phục vụ các công tác chuyên môn	2016-2018	68,46	26,79	41,67		UBND huyện	100		
2.7	Sửa chữa lò đốt rác, thóm 1, Cư Kalia	2016-2018	500			500	UBND huyện	100		
<b>3</b>	<b>Huyện Đăk Mĩ</b>		<b>984,56</b>	<b>449,2</b>	<b>414,56</b>	<b>570</b>	<b>UBND huyện</b>			
3.1	Tuyên truyền, lễ Phát động hưởng ứng Tháng hành động vì môi trường, Ngày Môi trường thế giới, tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày đại dương thế giới	2016-2018					UBND huyện	100		
3.2	Hoạt động quan trắc chất lượng nước Hồ Tây	2016-2018					UBND huyện	100		
3.3	Thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường	2016-2018					UBND huyện	100		
3.4	Hoạt động quan trắc chất lượng không khí các cơ sở chế biến cá phiê	2016-2018					UBND huyện	100		
3.5	Chi xử lý bãi rác gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	2016-2018					UBND huyện	100		

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiền độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	G...
3.6	Chi thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn	2016-2018								
4	<b>Thị xã Gia Nghĩa</b>		<b>19.698,71</b>	<b>10.663</b>	<b>10.209</b>	<b>9.490</b>	UBND huyện			
4.1	Hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thị xã	2016-2018	19.067,41	10.280	10.031,41	9.036		100		
4.2	Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện môi trường; Ngày nước thế giới, tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường; Ngày môi trường thế giới;...	2016-2018	211,89	120	116,89	95		55		Đã bao gồm kinh phí cấp đầu năm và kinh phí bổ sung
4.3	Thực hiện dự án điều tra thực trạng nguồn và chất lượng bảo vệ thực vật trên địa bàn thị xã	2016-2018	340,33			340,33				
4.4	Công tác thanh tra, kiểm tra và bảo vệ môi trường, chi thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn	2016-2018	79,08		60,41	18,67		76		
4.5	Mở lớp tập huấn về môi trường	2016-2018		74						
4.6	Trang bị thùng rác	2016-2018		189						
5	<b>Huyện Đắk R'lấp</b>		<b>9.654,5</b>	<b>2.051</b>	<b>2.453</b>	<b>5.150,5</b>				
5.1	Dự phòng công tác ứng phó biến đổi khí hậu, sự cố môi trường và các công tác liên quan đến môi trường trên địa bàn huyện	2016-2018		1.596	1.428	890				Tổng kinh phí giao chưa tính đến kinh phí các năm chuyển qua. Một số mục chi cụ thể UBND huyện không báo cáo chi tiết mà chỉ báo cáo số tổng chi
5.2	Công tác thanh tra, kiểm tra, hỗ trợ nạo vét kênh rạch cho các xã, xử lý đống thư khiếu nại tố cáo có ảnh hưởng đến môi trường	2016-2018		455	150	150				
5.3	Điều tra, quan trắc đánh giá chất lượng môi trường trên địa bàn huyện	2016-2018				830				
5.4	Điều tra, quan trắc đánh giá chất lượng nước công trình hồ thủy lợi Đắk B'lar, thị trấn Kiến Đức	2016-2018			235	162				
5.5	Công tác thanh tra, kiểm tra, xét, xử lý đơn vị tẩy màu phân tích chất lượng môi trường	2016-2018				100				
5.6	Công tác tuyên truyền môi trường	2016-2018				18,5				

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi...
5.7	Hỗ trợ công tác thu gom, xử lý rác thải chăm sóc cây xanh đô thị tại thị trấn Kiến Đức	2016-2018				540				
5.8	Hỗ trợ xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường hải xử lý chất thải rắn Kiến Đức	2016-2018			30					
5.9	Hỗ trợ mua thùng rác và thu gom rác thải tại xã Đắc Wét, Quảng Tín, Nghĩa Thắng và xã Đắc Sơn	2016-2018		40		750				
5.10	Thẩm định hồ sơ xin cấp kế hoạch, đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện	2016-2018		50		50				
5.11	Công tác thanh kiểm tra, xử lý xe, thuê đơn vị lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường	2016-2018		100		150				
5.12	Hỗ trợ máy đo độ pH, Không khí, máy định vị, máy định	2016-2018				350				
5.13	Hỗ trợ các xã thu gom và xử lý rác	2016-2018				300				
5.14	Công tác tuyên truyền luật bảo vệ môi trường, các ngày môi trường (Ngày môi trường thế giới, Ngày quốc tế đa dạng sinh học....)	2016-2018				50				
5.15	Hỗ trợ công tác xây dựng nông thôn mới liên quan đến tiêu chí 17	2016-2018				500				
5.16	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường	2018				150				
6	<b>Huyện Krông Nô</b>		<b>4.797,42</b>	<b>684,21</b>	<b>3.344,33</b>	<b>768,88</b>				
6.1	Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn	2016-2018		446.971	1.120		(UBND) các xã thị trấn	100	Đạt chỉ tiêu về tỷ lệ thu gom chất thải rắn	
6.2	Hợp đồng lao động và nghiệp vụ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	2016-2018		93,4	33.034	52.882	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiêu độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được
6.3	Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường	2016-2018		9.2	23	45	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100	Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của các cơ sở
6.4	Công tác truyền thông, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật trong các chiến dịch	2016-2018		84,681	82,23	135	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100	Nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường được nâng cao
6.5	Quan trắc môi trường	2016-2018		50	3.5	36	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100	Theo dõi, giám sát được khả năng gây ô nhiễm môi trường
6.6	Hỗ trợ đầu tư xây dựng bãi chôn lấp rác thải tại xã Quảng Phú, Đức Xuyên, Năm N'đie	2016-2018			1.100	500	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100	Theo dõi, giám sát được khả năng gây ô nhiễm môi trường
6.7	Đóng cửa bãi rác Buôn Choeth				987,569		Phòng Tài nguyên và Môi trường		
7	<b>Huyện Tuy Đức</b>		<b>4.808,79</b>	<b>2.418,4</b>	<b>1.124,39</b>	<b>1.266</b>			
7.1	1 loại động thư gom rác thải	2016-2018		541	864,39	816		100	
	Xây dựng công trình chôn lấp xử lý rác thải xã Quảng Tân			1.797,4					
7.2	Tuyên truyền, giáo dục xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng...	2016-2018		60	60	100		100	
7.3	Chỉ báo vệ môi trường 6 xã	2016-2018		180	180			100	
7.5	Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường của huyện	2016-2018				50		100	
7.6	Hỗ trợ mua thùng rác	2016-2018				90		100	
7.7	Thanh kiểm tra bảo vệ môi trường	2016-2018		20	20	30			
8	<b>Huyện Đắk Song</b>		<b>3.310,54</b>	<b>602</b>	<b>1.472,77</b>	<b>1.309,99</b>			
8.1	Đề án điều tra quan trắc, đánh giá chất lượng nước công trình thủy lợi Đăk R'Lon	2016-2018	471,04		193,88	179,38	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100	Báo cáo giai đoạn I của Đề án
8.2	Nâng cấp bãi tạo hồ chôn lấp rác thải sinh hoạt thôn 4 - Năm N'đang	2016-2018	450		290,19	159,81	UBND xã Năm N'đang	100	Cải tạo, mở rộng bãi chôn lấp

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được
8.3	Nâng cấp cải tạo hồ chôn lấp rác thải sinh hoạt (thôn Boong Rinh - Năm Njang	2016-2018	700			300	Phòng Tài nguyên Môi trường	100	Cải tạo, mở rộng bãi chôn lấp
8.4	Thiết lập đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	2016-2018	129		59	70	Phòng Tài nguyên Môi trường	100	Hợp đồng 01 lao động
8.5	Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt	2016-2018	269	278	169	100	UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị	100	Trung bị thùng đựng rác thải sinh hoạt trên địa bàn
8.6	Hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp rác thải sinh hoạt tại địa phương	2016-2018	1.054,6	260,0	703,8	350,8	UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị	100	Đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị, khu dân cư
8.7	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về môi trường: tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên môn huyện, xã - hướng ứng ngày kỷ niệm về môi trường	2016-2018	156,9	64,0	56,9	70	UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị	70	16 chức tập huấn, treo băng rôn, hợp đồng truyền thanh, mua tài liệu giáo dục pháp luật, tuyên truyền về môi trường
8.8	Công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, các hoạt động nghiệp vụ	2016-2018	80			80	UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị	100	Kiểm tra giám sát đánh giá lượng môi trường tại các khu vực có nguy cơ bị ô nhiễm
<b>III</b>	<b>Các Số, Ban, ngành</b>		<b>3.149</b>		<b>2.177</b>	<b>972</b>			
<b>1</b>	<b>Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh</b>		<b>155</b>		<b>83</b>	<b>72</b>			
	Tập huấn, công tác truyền thông môi trường; Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp	2017 - 2018	155		83	72	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	100	Nâng cao nhận thức và hiệu quả công tác bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp
<b>2</b>	<b>Sở Y tế</b>		<b>1.994</b>		<b>1.094</b>	<b>900</b>			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2016	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.1	Quan trắc môi trường định kỳ	2017-2018	1.200		560	640	Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện; Trung tâm Y tế huyện, thị xã	100	Đã có kết quả quan trắc định kỳ 02 đợt/năm của các bệnh viện	
1.2	Giấy phép xử thải môi trường	2017-2018	150		150	0	Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện; Trung tâm Y tế huyện, thị xã	100	Đã xây dựng hoàn thành hồ sơ xin cấp phép, đang trình cơ quan xem xét, thẩm định, phê duyệt cấp phép xử thải	
1.3	Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường	2017-2018	200		200	0	Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện; Trung tâm Y tế huyện, thị xã	100	Đã xây dựng hoàn thành hồ sơ xin cấp phép, đang trình cơ quan xem xét, xác nhận	
1.4	Xử lý chất thải rắn thông thường	2017-2018	444		184	260	Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện; Trung tâm Y tế huyện, thị xã	100	Mua sắm thiết bị thu gom, và phục vụ công tác xử lý, nhiên liệu xử lý rác.	
2	Quỹ bảo vệ môi trường	2017			1.000					
	Chi lương	2017			1.000			100		
	Tổng cộng		77.108,28	22.824,50	29.143,14	25.140,64				